

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Công tác tháng 3, Quý I/2019 và nhiệm vụ công tác tháng 4, Quý II/2019**

#### **I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA BỘ**

Trong tháng 3/2019, Bộ đã tập trung chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Chỉ đạo sát sao về khung thời vụ gieo cấy, đảm bảo đủ nước đồ ải, gieo cấy và tưới dưỡng cho lúa Đông Xuân ở các tỉnh phía Bắc; tập trung chỉ đạo chăm sóc, thu hoạch lúa Đông Xuân, lúa Hè Thu tại các tỉnh phía Nam. Chỉ đạo các tỉnh phía Bắc theo dõi, giám sát chặt chẽ diễn biến phát sinh gây hại của bệnh lùn sọc đen, thực hiện quy trình kỹ thuật quản lý bệnh lùn sọc đen; chỉ đạo tăng cường phòng chống rầy nâu, bệnh VL, LXL hại lúa tại các tỉnh ĐBSCL;

- Tiếp tục chỉ đạo các biện pháp cấp bách không chế dịch tả lợn Châu phi; thành lập các đoàn công tác trực tiếp đến chỉ đạo, hướng dẫn công tác phòng chống dịch tại một số địa phương trọng điểm; tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch bệnh DTLCP; chỉ đạo việc sản xuất vắc xin phòng bệnh DTLCP;

- Chỉ đạo các địa phương thực hiện nghiêm Chi thị số 557/CT-BNN-TCLN, ngày 25/01/2019 của Bộ về tăng cường ngăn chặn các điểm nóng về phá rừng, cháy rừng; Công điện khẩn của Bộ về triển khai thực hiện các biện pháp việc phòng cháy, chữa cháy rừng, nhất là ở các tỉnh Tây Nguyên; chỉ đạo, đôn đốc các địa phương chuẩn bị hiện trường để thực hiện trồng rừng ngay khi điều kiện thời tiết thuận lợi;

- Hướng dẫn các tỉnh và thành phố ven biển thực hiện khung lịch mùa vụ thả giống nuôi tôm nước lợ năm 2019; hướng dẫn các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ về tăng cường quản lý nuôi tôm hùm lông; tổ chức rà soát, công bố các cảng cá chỉ định có đủ hệ thống xác nhận nguyên liệu thủy sản; rà soát số lượng tàu cá để làm căn cứ giao hạn ngạch giấy phép khai thác cho các địa phương;

- Theo dõi chặt chẽ tình hình xâm nhập mặn ở các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long; ban hành Chi thị số 1948/CT-BNN-TCTL ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2019;

- Tổ chức làm việc với Đại sứ Trung Quốc tại Việt Nam để tháo gỡ các rào cản, thúc đẩy xuất khẩu một số mặt hàng nông sản của Việt Nam vào thị trường Trung Quốc; thúc đẩy dự án xây dựng khu chăn nuôi lợn cách ly, an toàn dịch bệnh để xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

Bộ trưởng và các đồng chí Thứ trưởng đã chủ trì trên 70 Hội nghị, cuộc họp, làm việc với các đơn vị, địa phương, tiếp khách trong nước và quốc tế. Trong đó, đã chủ trì và tham dự một số Hội nghị quan trọng như: Hội nghị trực tuyến triển khai cấp bách không chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; Hội nghị triển khai Kế hoạch quốc gia phòng chống bệnh Cúm gia cầm giai đoạn 2019-2025; Hội nghị thúc đẩy phát triển bền vững cây ăn quả các tỉnh phía Nam; Hội nghị Sơ kết sản xuất vụ Đông Xuân 2018 - 2019; kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu các tỉnh Nam Bộ; Diễn đàn thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản; Hội nghị sản xuất, chế biến và tiêu thụ Tôm; Diễn đàn Ngành công nghiệp chế biến, xuất khẩu gỗ, lâm sản năm 2018; Hội nghị toàn quốc Văn phòng Điều phối nông thôn mới; Hội nghị Sơ kết 2 năm thực hiện Quyết định 445 về thí điểm và nhân rộng mô hình HTX kiểu mới khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

## II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH THÁNG 3/2019

Toàn ngành đã vượt qua khó khăn, thách thức, duy trì tăng trưởng khá, góp phần vào tăng trưởng chung của cả nước. Tốc độ tăng giá trị sản xuất của toàn ngành Quý I ước đạt 2,69% so với Quý I/2018; trong đó nông nghiệp tăng 1,93%, lâm nghiệp tăng 4,32% và thủy sản tăng 5,24%. Tốc độ tăng GDP ngành NLTS trong Quý I dự kiến đạt khoảng 2,67%<sup>1</sup>.

### 1.1. Trồng trọt

Tập trung gieo trồng lúa và các loại cây hoa màu vụ Đông xuân; thu hoạch lúa Đông xuân, lúa Mùa tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL).

#### a) Gieo trồng lúa

**Lúa Đông xuân:** Tính đến trung tuần tháng 3, cả nước gieo cấy được 3.068 nghìn ha, tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước; trong đó các địa phương phía Bắc gieo cấy 1.070,9 nghìn ha, các địa phương phía Nam gieo cấy 1.997,1 nghìn ha. Riêng ĐBSCL ước đạt 1.601,5 nghìn ha; diện tích lúa Đông xuân tăng chủ yếu tại tỉnh Cà Mau do chuyển đổi mùa vụ từ lúa Mùa sang lúa Đông xuân. Do không bị mưa lũ và triều cường ảnh hưởng như năm trước, nên tiến độ xuống giống và thu hoạch lúa Đông xuân 2019 nhanh hơn. Đến nay, các tỉnh khu vực phía Nam đã thu hoạch được 1.237,6 nghìn ha, sản lượng ước đạt 8,3 triệu tấn.

Theo Tổng cục Thống kê, sản lượng lúa Đông xuân vùng ĐBSCL ước đạt khoảng 10,8 triệu tấn; các tỉnh có xu hướng sử dụng lúa thơm, chất lượng cao, đặc sản (tăng 5,6% so với vụ Đông xuân 2017 - 2018), chiếm 68,5% cơ cấu giống, nên

<sup>1</sup> Tốc độ tăng GDP Quý I: Năm 2018 (+4,05%), 2017 (+2,08%), 2016 (-1,31%), 2015 (2,25%), 2014 (2,68%)

mặc dù năng suất giảm nhẹ nhưng giá bán thương phẩm cao, tăng hiệu quả kinh tế và phục vụ xuất khẩu.

**b) Gieo trồng các loại rau, màu:** Tính đến giữa tháng 3, các địa phương trên cả nước đã gieo trồng được 322,6 nghìn ha ngô, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước; 62,6 nghìn ha khoai lang, tương đương cùng kỳ; 14,9 nghìn ha đỗ tương, tăng 7,9%; 125,3 nghìn ha lạc, giảm 1%; 491,6 nghìn ha rau đậu, tăng 2,6%.

## 1.2. Chăn nuôi

Ngành chăn nuôi lợn đang đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức khi dịch tả lợn châu Phi đã chính thức xâm nhập vào Việt Nam. Diễn biến phức tạp của dịch đã ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi lợn; tuy nhiên trong Quý I, nhờ sự tăng đàn từ cuối năm 2018 và đầu năm 2019 nên đàn lợn vẫn tăng so với cùng kỳ năm trước. Đàn gia cầm nhìn chung phát triển tốt, không có dịch bệnh lớn xảy ra. Đàn bò phát triển khá do có thị trường tiêu thụ tốt, giá bán thịt bò hơi ở mức tốt và người chăn nuôi có lãi. Riêng đàn trâu giảm do môi trường chăn thả bị thu hẹp.

Tính chung cả nước: Đàn lợn tăng khoảng 2,5% so với cùng kỳ năm trước, đàn gia cầm tăng khoảng 6,5%, đàn bò tăng khoảng 3%, riêng đàn trâu giảm 2,8%. Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng Quý I ước đạt 1,01 triệu tấn, tăng 3,2%; thịt gia cầm ước đạt 338,3 nghìn tấn, tăng 6,2%; thịt bò hơi ước đạt 99,2 nghìn tấn, tăng 2,5%; thịt trâu hơi ước đạt 26,3 nghìn tấn, tăng 1,8%.

### \* Tình hình dịch bệnh:

- **Bệnh Cúm gia cầm (CGC):** Trong tháng 3, CGC đã xảy ra rải rác tại 05 hộ chăn nuôi trên địa bàn 05 tỉnh, thành phố<sup>2</sup>. Hiện cả nước còn 03 ổ dịch CGC chưa qua 21 ngày tại các tỉnh: Khánh Hòa, Nghệ An, Vĩnh Long.

- **Bệnh Lở mồm long móng (LMLM):** Từ ngày 01/3/2019 đến hết ngày 20/3/2019, dịch bệnh LMLMтип O đã xuất hiện tại 69 hộ của 45 xã, phường, thị trấn của 27 huyện, thị xã, thành phố thuộc 10 tỉnh<sup>3</sup>. Tổng gia súc mắc bệnh là 1.507 con lợn, số gia súc tiêu hủy là 1.335 con.

- **Bệnh Tai xanh trên lợn:** Trong tháng 3, không phát sinh ổ dịch Tai xanh; hiện cả nước không có dịch Tai xanh xảy ra.

- **Bệnh Dịch tả lợn Châu phi:** Từ ngày 01/02-26/3/2019, dịch bệnh đã xảy ra tại 476 xã, 91 huyện của 22 tỉnh, thành phố<sup>4</sup>, với tổng số lợn bệnh và tiêu hủy là 69.256 con. Đến nay, chưa có ổ dịch nào qua 30 ngày theo quy định tại Quyết

2 Khánh Hòa, Nghệ An, Vĩnh Long, Trà Vinh và Hà Nội

3 Bình Dương, Đắk Lắk, Đồng Nai, Hậu Giang, Khánh Hòa, Kon Tum, Long An, Phú Yên, Quảng Nam, Trà Vinh

4 Hưng Yên, Thái Bình, Hải Phòng, Thanh Hóa, Hà Nội, Hải Dương, Hà Nam, Hòa Bình, Điện Biên, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Ninh Bình, Nam Định, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Sơn La, Nghệ An, Bắc Ninh, Thừa Thiên Huế, Lai Châu, Bắc Giang và Quảng Trị

định số 4527/QĐ-BNN-TY ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về ban hành Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh DTLCP.

### **1.3. Lâm nghiệp**

#### ***a) Công tác lâm sinh***

Ba tháng đầu năm, diện tích rừng trồng mới tập trung đạt 26,2 nghìn ha, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước (trồng mới rừng sản xuất đạt 26 nghìn ha, tăng 7,5%); rừng trồng được chăm sóc đạt 182,3 nghìn ha, tăng 23,6%; giao khoán bảo vệ rừng đạt 3,5 triệu ha, tăng 10,2%; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 2,71<sup>5</sup> triệu m<sup>3</sup>, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm 2018.

Ba tháng đầu năm, cả nước đã thu được 690,2 tỷ đồng tiền dịch vụ môi trường rừng, đạt 21,5% kế hoạch năm và tăng 28% so với cùng kỳ.

#### ***b) Công tác kiểm lâm***

Trong tháng 3, cả nước đã phát hiện 726 vụ vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, giảm 112 vụ so với tháng 3/2018; diện tích rừng bị thiệt hại 73 ha (do phá rừng là 51 ha, cháy rừng là 22 ha), giảm 27 ha với cùng kỳ. Lũy kế 3 tháng, cả nước đã phát hiện 2.489 vụ vi phạm các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, giảm 615 vụ (-20%) so với cùng kỳ; rừng bị thiệt hại 126 ha, giảm 84 ha (-40%) so với Quý I năm 2018.

### **1.4. Thủy sản**

Lũy kế 3 tháng, sản lượng ước đạt 1,46 triệu tấn, tăng 4,9% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

#### ***a) Khai thác***

Các tháng đầu năm, thời tiết tương đối thuận lợi cho hoạt động khai thác hải sản; nhu cầu tiêu thụ hải sản của người dân tăng, giá bán đạt mức cao; do đó, các chuyến đi biển đạt hiệu quả kinh tế khá, tạo động lực cho ngư dân vươn khơi bám biển. Lũy kế 3 tháng, sản lượng ước đạt **820,5** nghìn tấn, tăng 4,7% so với cùng kỳ, trong đó khai thác biển đạt 785 nghìn tấn (tăng 4,9%), khai thác nội địa đạt 35,5 nghìn tấn.

#### ***b) Nuôi trồng***

Tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng 03 tháng ước đạt **646,8** nghìn tấn, tăng 5,0% so với cùng kỳ. Tình hình sản xuất một số loài cụ thể như sau:

+ **Cá Tra:** Ba tháng đầu năm diện tích nuôi cá tra tại các tỉnh ĐBSCL ước đạt 3.148 ha, sản lượng ước đạt trên 273 nghìn tấn, tăng 13,2% về diện tích và tăng 13,8% về sản lượng so với cùng kỳ. Sản lượng tăng mạnh tại một số tỉnh nuôi cá tra trọng điểm: An Giang tăng 11,3% (đạt 81,5 nghìn tấn), Bến Tre tăng 21,7% (đạt 43,2 nghìn tấn).

<sup>5</sup> Theo TCLN sản lượng khai thác 3 tháng đầu năm đạt 4,6 triệu m<sup>3</sup>

+ **Tôm:** Tôm nuôi nước lợ đang vào vụ thả nuôi chính, hiện tại thời tiết khá thuận lợi đối với vụ nuôi mới. Lũy kế 3 tháng đầu năm, sản lượng tôm nước lợ ước đạt 90 nghìn tấn, tăng 7,7% so với cùng kỳ; trong đó tôm sú ước đạt 43,9 nghìn tấn (tăng 3,9%), tôm thẻ chân trắng ước đạt 46 nghìn tấn (tăng 9%).

### **1.5. Sản xuất muối**

Tính đến ngày 20/3, diện tích sản xuất muối ước đạt 13.417 ha (muối thủ công là 9.103 ha, muối công nghiệp là 4.313 ha); sản lượng ước đạt 114,6 nghìn tấn, giảm 15,4% so với cùng kỳ. Lượng muối tồn trong dân và một số doanh nghiệp khoảng 202 nghìn tấn. Giá muối giảm nhẹ so với tháng trước, ở miền Bắc khoảng 1.500 - 2.500 đ/kg; miền Trung, muối thủ công khoảng 950 - 1.300 đ/kg, muối công nghiệp khoảng 1.050 - 1.200 đ/kg; ở Nam Bộ khoảng 1.000 - 2.000 đ/kg.

### **1.6. Xuất, nhập khẩu Nông lâm thủy sản**

- **Xuất khẩu:** Tháng 3, kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông lâm thủy sản ước đạt **3,3 tỷ USD**; trong đó, nông sản chính ước đạt 1,57 tỷ USD, lâm sản chính ước đạt 921 triệu USD, thủy sản ước đạt 645 triệu USD, sản phẩm chăn nuôi ước đạt 47 triệu USD.

Lũy kế 3 tháng, tổng kim ngạch xuất khẩu NLTS ước đạt **8,8 tỷ USD, giảm 2,9%** so với cùng kỳ, trong đó:

Nhóm hàng nông sản chính ước đạt **4,2 tỷ USD, giảm 13,4%** so với cùng kỳ. Một số mặt hàng có giá trị xuất khẩu tăng.

Các sản phẩm chăn nuôi ước đạt **129 triệu USD, tăng 1,4%**.

Thủy sản ước đạt **1,75 tỷ USD, tăng 0,5%**; trong đó cá tra ước đạt 483 triệu USD (+10,7%), tôm các loại ước đạt 676 triệu USD (- 9%).

Lâm sản chính ước đạt **2,4 tỷ USD, tăng 16,5%**; trong đó gỗ và sản phẩm gỗ ước đạt 2,2 tỷ USD (+15,6%), sản phẩm mây, tre, cói 108 triệu USD (+37,7%).

- **Nhập khẩu:** Tháng 3, giá trị nhập khẩu NLTS và vật tư nông nghiệp ước đạt 2,5 tỷ USD, đưa tổng giá trị nhập khẩu 3 tháng đạt khoảng **7,2 tỷ USD, tăng 4,6%** so với cùng kỳ. Trong đó, nhập khẩu các mặt hàng phân bón, thuốc trừ sâu và các nông sản chính khoảng 5,9 tỷ USD, giảm 1,4% so với cùng kỳ.

Các mặt hàng nhập khẩu tăng mạnh trong 3 tháng đầu năm là phân Ure, (+25,7%), ngô (+17,7%), sản phẩm chăn nuôi (+14,3%).

- **Thặng dư thương mại:** Ước đạt **1,55 tỷ USD**.

## **2. Công tác thủy lợi, phòng chống thiên tai**

Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình thời tiết, nguồn nước, công tác đảm bảo an toàn công trình, phòng chống úng, hạn; theo dõi chặt chẽ tình hình xâm nhập mặn đối với các tỉnh ĐBSCL.

Hướng dẫn, phối hợp với các địa phương triển khai thực hiện gói hỗ trợ 500 tỷ theo Quyết định số 1207/QĐ-TTg ngày 19/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ: Có văn bản thoả thuận giải pháp xử lý cấp bách các hồ chứa trên địa bàn các tỉnh Ninh Bình, Hòa Bình, Bắc Giang, Lạng Sơn, Nghệ An, Huế, Quảng Bình, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Phước; kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, thống nhất phương án kỹ thuật đẩy nhanh tiến độ thực hiện tại các tỉnh chậm tiến độ.

Trong tháng 3/2019, đã xảy ra 03 đợt không khí lạnh, 05 trận mưa dông kèm lốc, sét, mưa đá; thiên tai làm 03 người chết và mất tích, 01 người bị thương, 41 nhà bị sập đổ, 849 nhà bị hư hỏng, tốc mái, 408 ha rau màu bị thiệt hại, 10,59 ha cây ăn quả bị đổ gãy, 13 cột điện bị gãy, đổ. Lũy kể đến ngày 24/3, thiên tai đã làm 05 người chết và mất tích, 15 người bị thương; 214 nhà bị sập đổ, 6.427 nhà bị hư hỏng, tốc mái, trên 2.400 con gia cầm bị chết; 80 tàu thuyền, xuồng, ghe bị chìm, hư hỏng; 92 lồng bè và 5,3 ha nuôi trồng thủy sản bị chìm, thiệt hại; 17.418 ha lúa và 754 ha hoa màu bị ngập, hư hại; 4.000m đường giao thông bị ngập; 200m đê bị sạt lở; 36 cột điện bị đổ, gãy. Tổng thiệt hại ước tính khoảng **90 tỷ đồng**.

### **3. Đầu tư xây dựng cơ bản**

Tổng kế hoạch vốn năm 2019 được giao là 14.302 tỷ đồng, trong đó vốn trong nước 1.236 tỷ đồng, vốn ODA 2.066 tỷ đồng, vốn TPCP 11.000 tỷ đồng. Ba tháng đầu năm, các chủ đầu tư tiếp tục tập trung giải ngân kế hoạch vốn năm 2018 và hoàn tạm ứng khối lượng năm 2018; cho nên kết quả giải ngân Quý I thấp hơn so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

- Vốn ngân sách trong nước: Thực hiện đạt 106 tỷ đồng, bằng 8,6% kế hoạch; giải ngân đạt 25,4 tỷ đồng, bằng 2,1% kế hoạch.

- Vốn nước ngoài: Thực hiện đạt 147 tỷ đồng, bằng 7,2% kế hoạch; giải ngân đạt 120 tỷ đồng, bằng 5,8% kế hoạch.

- Vốn trái phiếu Chính phủ: Thực hiện đạt 775 tỷ đồng, bằng 7% kế hoạch; giải ngân đạt 461 tỷ đồng, bằng 4,2% kế hoạch.

### **4. Phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới**

Ban hành Đề cương hướng dẫn và Kế hoạch tổng kết gửi các địa phương để Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Hoàn thiện Kế hoạch triển khai chương trình đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý và thành viên HTX nông nghiệp năm 2019. Tập trung hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện nhiệm vụ về phát triển sản xuất để giảm nghèo. Tổng hợp, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg của các địa phương và xây dựng kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

Về triển khai Chương trình OCOP: Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Bộ tiêu chí tạm thời đánh giá xét công nhận sản phẩm OCOP giai đoạn 2018 - 2020; phối hợp Hiệp hội Xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ Việt Nam (Vietcraft) và Ủy ban Hợp tác quốc tế OVOP (Nhật Bản) chuẩn bị các nội dung tổ chức Diễn đàn kết nối mạng lưới OCOP toàn cầu và Hội chợ quốc tế OCOP năm 2019, gắn với Hội chợ quốc tế hàng thủ công mỹ nghệ và quà tặng Việt Nam (LifeStyle Vietnam 2019).

Ước đến hết tháng 03/2019, cả nước đã có **4.207 xã (47,19%)** đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 369 xã (4,13%) so với cuối năm 2018; bình quân đạt **14,61** tiêu chí/xã; **cả nước không còn xã dưới 5 tiêu chí**; có **66** đơn vị cấp huyện thuộc 33 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

## **5. Các công tác khác**

**5.1. Tổ chức cán bộ:** Xây dựng báo cáo sơ kết thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và UBND cấp tỉnh. Tổng hợp, xây dựng Quy định của Bộ về đánh giá, xếp loại các tổ chức, cán bộ lãnh đạo các đơn vị năm 2018 theo hướng đa chiều, có tiêu chí cụ thể, bằng sản phẩm. Tổng hợp công tác quy hoạch cán bộ diện Bộ quản lý. Tổng hợp, thẩm định hồ sơ tinh giản biên chế (đợt 2 năm 2019) theo các Nghị định của Chính phủ: số 108/2014/NĐ-CP, số 113/2018/NĐ-CP. Hướng dẫn các đơn vị thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019.

**5.2. Kế hoạch, tài chính:** Giao dự toán ngân sách nhà nước đợt 3 năm 2019; giải trình dự toán thu chi NSNN năm đợt 1 năm 2019 gửi Bộ Tài chính. Làm việc với kiểm toán nhà nước về kiểm toán các dự án trái phiếu Chính phủ. Thành lập đoàn kiểm tra tài chính năm 2019. Báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

**5.3. Hợp tác quốc tế:** Xây dựng đề án tổng thể tham gia đàm phán trợ cấp Thủy sản trong WTO để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Chuẩn bị nội dung báo cáo và tham gia các đoàn của lãnh đạo Đảng, Nhà nước đón, tiếp Tổng thống Ác-hen-ti-na thăm và làm việc tại Việt Nam; đoàn Quốc Vương Bruney thăm chính thức Việt Nam. Tổ chức họp Nhóm công tác chung Việt Nam - Đan Mạch về thiết lập đối tác Chiến lược về ATTP và sản xuất nông nghiệp bền vững. Làm việc với Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam chuẩn bị các dự án hỗ trợ kỹ thuật đề xuất tài trợ từ Chính phủ Hàn Quốc; với Đoàn Chương trình năm 2019 của ADB về danh mục các dự án tài trợ giai đoạn 2020 - 2022.

### **\* Đánh giá chung kết quả Quý I năm 2019:**

a) Ba tháng đầu năm, mặc dù phải đối mặt với những khó khăn, thách thức từ dịch tả lợn châu Phi bùng phát và diễn biến phức tạp, khó khăn về thị trường xuất

khẩu (nhất là thị trường Trung Quốc), nhưng nhiều lĩnh vực sản xuất của ngành vẫn đạt kết quả cao hơn so với cùng kỳ năm 2018, cụ thể:

+ Chăn nuôi: lợn, gia cầm và bò đều tăng so với cùng kỳ (đàn lợn tăng 2,5%, đàn gia cầm tăng 6,5%, đàn bò tăng 3,0%). Sản lượng thịt gia cầm vượt 10% so với kịch bản tăng trưởng (338,3/306,4 nghìn tấn).

+ Lâm nghiệp: Diện tích rừng trồng tăng 7,5%, sản lượng khai thác gỗ ước đạt 2,71 triệu m<sup>3</sup>, tăng 4,5% so với cùng kỳ, vượt 7,7% so với kịch bản tăng trưởng.

+ Thủy sản: Sản lượng khai thác và nuôi trồng tăng (4,7% và 5,0%), nâng tổng sản lượng thủy sản lên 1,46 triệu tấn, tăng 4,9% so với cùng kỳ, vượt 1,1% kịch bản tăng trưởng (1,46/1,45 triệu tấn), trong đó sản lượng khai thác vượt 1,7%.

- Việc chuyển đổi cơ cấu giống và cây trồng tiếp tục được các địa phương quan tâm thực hiện. Riêng vụ Đông xuân 2018 - 2019 tại các tỉnh ĐBSCL tỷ lệ sử dụng giống chất lượng cao, đặc sản chiếm tới 68,5%.

- Đã có **47,19%** số xã và **66** đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Bên cạnh những kết quả đạt được trên, trong Quý I hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành vẫn còn một số hạn chế, cụ thể:

Kết quả xuất khẩu toàn ngành 3 tháng đầu năm giảm 2,9% so với cùng kỳ, bằng 94,6% so với kịch bản tăng trưởng của Quý I/2019. Những thay đổi về mặt chính sách của Trung Quốc, cũng như tác động của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung là một phần nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm NLTS của Việt Nam.

### **III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THÁNG 4 VÀ QUÝ II NĂM 2019**

#### **1. Nhiệm vụ công tác Quý II năm 2019**

Với kết quả sản xuất kinh doanh của toàn ngành trong Quý I và lĩnh vực chăn nuôi được dự báo sẽ gặp nhiều khó khăn trong Quý II do tác động của dịch tả lợn Châu phi; để đảm bảo tốc độ tăng trưởng GDP toàn ngành năm 2019, đòi hỏi tốc độ tăng trưởng GDP toàn ngành trong Quý II và 6 tháng đầu năm 2019 phải cao hơn so với kịch bản tăng trưởng đã đề ra (theo kịch bản tăng trưởng, Quý II tăng 2,56% và 6 tháng tăng 2,69%). Muốn vậy, trong Quý II ngành trồng trọt cần nỗ lực duy trì mục tiêu tăng trưởng đã đề ra (phải cố gắng đạt 1,93%); đồng thời tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất các ngành, lĩnh vực đang có dư địa, đó là: Ngành thủy sản phải vượt mục tiêu tăng 4,78%, ngành lâm nghiệp vượt mục tiêu tăng 5,80%. Bên cạnh đó, đẩy mạnh các hoạt động cơ cấu lại ngành, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn mới; trong đó tập trung đổi mới tổ chức sản xuất gắn với ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao; thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; tăng cường các hoạt động mở cửa thị trường và thúc đẩy tiêu dùng trong nước... Quý II, phấn đấu đạt một số chỉ tiêu như sau:



- Về các lĩnh vực sản xuất: **Trồng trọt:** Sản lượng lúa thu hoạch phải đạt tối thiểu 13 triệu tấn. **Chăn nuôi:** lợn đạt sản lượng thịt từ 1 triệu tấn, gia cầm đạt từ 260,5 nghìn tấn trở lên. **Lâm nghiệp:** Sản lượng gỗ khai thác đạt trên 4,4 triệu m<sup>3</sup> gỗ. **Thủy sản:** Sản lượng phải đạt trên 2,25 triệu tấn; trong đó khai thác khoảng hơn 1 triệu tấn, nuôi trồng khoảng 1,25 nghìn tấn.

- Kim ngạch xuất khẩu NLTQ Quý II đạt trên **11,5 tỷ USD**.

- Phân đấu có thêm 120 - 135 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; tập trung nâng cao chất lượng từng tiêu chí nông thôn mới.

## **2. Nhiệm vụ công tác tháng 4**

### **2.1. Trồng trọt**

Theo dõi, chỉ đạo chăm sóc lúa Đông xuân, cây ăn quả tại các tỉnh phía Bắc; thu hoạch lúa Đông xuân; gieo sạ lúa hè thu, chăm sóc cây ăn quả, cây công nghiệp tại các tỉnh phía Nam.

Theo dõi tình hình thời tiết, sâu bệnh để chỉ đạo sản xuất kịp thời đảm bảo tiến độ và kế hoạch. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương phía Bắc tăng cường công tác phòng trừ rầy lưng trắng và bệnh lùn sọc đen hại lúa; theo dõi và hướng dẫn phòng trừ một số sinh vật gây hại như bệnh đạo ôn, sâu cuốn lá hại lúa Đông Xuân; các tỉnh ĐBSCL theo dõi diễn biến của rầy nâu vào đền, xác định cao điểm rầy nâu di trú để chỉ đạo xuống giống vụ lúa Hè Thu 2019 “tập trung né rầy” hiệu quả.

### **2.2. Chăn nuôi**

Hướng dẫn, phối hợp các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo quyết liệt và triển khai đồng bộ các giải pháp, phòng chống dịch tả lợn Châu phi; xử lý dứt điểm các ổ dịch, không để phát sinh ổ dịch mới; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp buôn bán, giết mổ, vận chuyển lợn, sản phẩm lợn làm lây lan dịch bệnh; xử lý nghiêm các trường hợp che giấu, không khai báo kịp thời động vật mắc bệnh.

Thành lập các trạm, chốt kiểm dịch tạm thời, để tổ chức kiểm soát chặt chẽ 24/24 giờ đối với lợn và sản phẩm lợn ra vào địa bàn cấp tỉnh. Tổ chức phun thuốc sát trùng, tiêu độc các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra vào vùng có dịch, đi qua trạm, chốt kiểm dịch động vật tạm thời, trạm kiểm dịch động vật tại đầu mỗi giao thông.

Hướng dẫn người chăn nuôi, thú y cơ sở thường xuyên theo dõi đàn lợn, áp dụng các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi; vệ sinh, tiêu độc khử trùng bằng vôi bột, hoá chất; đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

Tiếp tục theo dõi, bám sát cung, cầu sản phẩm chăn nuôi, đặc biệt là thị trường thịt lợn trong nước và các nước láng giềng; chỉ đạo sát phương án sản xuất kinh doanh bảo đảm đủ nguồn cung cho nhu cầu trong nước và cho xuất khẩu; Phối hợp với các doanh nghiệp chế biến để phát triển vùng nguyên liệu, xây dựng

chuỗi liên kết sản xuất cung ứng thực phẩm sạch cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu thịt lợn, gia cầm; kiểm soát giá đảm bảo hài hoà lợi ích cho các thành phần tham gia chuỗi giá trị chăn nuôi. Thúc đẩy quá trình triển khai dự án xây dựng khu chăn nuôi lợn cách ly, an toàn dịch bệnh để xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

### **2.3. Thủy sản**

Tiếp tục chỉ đạo sản xuất, đặc biệt đối với tôm, cá tra tại ĐBSCL, chú trọng tổ chức phát triển các chuỗi giá trị bảo đảm lợi ích của các bên tham gia. Đẩy mạnh liên kết tất cả các công đoạn của chuỗi giá trị để gắn kết sản xuất với tiêu thụ, kịp thời thông tin về thị trường để chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp, hạn chế rủi ro mất cân bằng trong cung cầu.

Triển khai nhiệm vụ Quan trắc cảnh báo môi trường tại các vùng nuôi tập trung. Tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát cơ sở sản xuất, vận chuyển giống tôm nước lợ, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi.

Tiếp tục hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện các quy định mới về khai thác thủy sản theo Luật Thủy sản; hướng dẫn, xử lý về chứng nhận, xác nhận thủy sản khai thác và quản lý tàu cá tại cảng; truyền thông phổ biến các quy định mới về liên quan đến hoạt động kiểm ngư; giao hạn ngạch Giấy phép khai thác cho các địa phương theo quy định của Luật Thủy sản 2017.

Kiểm tra tình hình triển khai các giải pháp chống khai thác IUU tại các địa phương. Xây dựng Kế hoạch và chuẩn bị nội dung làm việc của Bộ với Ủy ban Châu Âu; tổ chức tập huấn về triển khai các khuyến nghị của Ủy ban Châu Âu về IUU; tổ chức đối thoại đón đoàn thanh tra của Ủy ban Châu Âu về IUU lần 1;

Xây dựng Đề án thí điểm phát triển nuôi biển bền vững; chuẩn bị các nội dung tổ chức Hội nghị phát triển nuôi biển bền vững; tổ chức Lễ thả giống tái tạo nguồn lợi thủy sản trong vịnh Bắc bộ nhân kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống Ngành Thủy sản Việt Nam.

### **2.4. Lâm nghiệp**

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng; chỉ đạo các địa phương triển khai Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng năm 2019, trồng rừng thay thế và thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, quản lý chặt chẽ chất lượng cây giống.

Chỉ đạo, đôn đốc các địa phương tổ chức triển khai phương án PCCCR, chống chặt phá rừng mùa khô năm 2019; duy trì thường trực công tác PCCCR, đảm bảo trực ban 24/24 giờ, kịp thời cảnh báo và xử lý các tình huống xảy ra.

Triển khai thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp phát triển nhanh, bền vững ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu; chuẩn

bị hồ sơ, thủ tục trình Tổ chức Chương trình xác nhận chứng chỉ rừng (PEFC) công nhận Việt Nam là thành viên chính thức.

## **2.5. Thủy lợi, phòng chống thiên tai**

Tiếp tục theo dõi diễn biến thời tiết, nguồn nước, xâm nhập mặn phục vụ công tác chỉ đạo điều hành đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp; tăng cường kiểm tra và đảm bảo an toàn đê sông, đê biển, các công trình thủy lợi.

Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện các Chỉ thị: số 1848/CT-BNN-PCTT ngày 15/3/2019 về tăng cường công tác quản lý đê điều và chuẩn bị sẵn sàng hộ đê, chống lũ bão năm 2019, số 1948/CT-BNN-TCTL ngày 20/3/2019 về tăng cường công tác bảo đảm an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2019. Tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện các Chỉ thị tại một số địa phương.

Tiếp tục phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn chỉnh nội dung liên quan đến Quy hoạch PCTT và thủy lợi; rà soát, cập nhật Chiến lược phát triển thủy lợi; hoàn thành dự thảo chiến lược Quốc gia PCTT; theo dõi việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống thiên tai; chuẩn bị tổng kết công tác PCTT năm 2018, ra mắt BCĐ TW PCTT theo Nghị định 160/2018/NĐ-CP; hoàn thành Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021- 2025 lĩnh vực PCTT.

## **2.6. Chế biến và phát triển thị trường**

Chuẩn bị tổ chức Hội nghị toàn quốc về Công nghiệp chế biến NLTS và Cơ giới hóa trong nông nghiệp.

Thực hiện các nhiệm vụ của BCĐ thị trường, phối hợp với Hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp theo dõi sát diễn biến cung cầu thị trường lương thực, thực phẩm, tình hình xuất nhập khẩu; tăng cường kiểm soát chặt tình hình nhập lậu vào thị trường nội địa. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hội nghị, diễn đàn thúc đẩy tiêu thụ nông sản: Hội nghị về Hồ Tiêu (Đắk Nông); Hội nghị về Điều (Bình Phước); Diễn đàn quốc tế về chế biến và xuất khẩu rau quả VN (Gia Lai); Diễn đàn kết nối tiêu thụ nông sản tại TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Xây dựng kế hoạch tổ chức các diễn đàn: (i) Diễn đàn xúc tiến thương mại Việt Nam - Trung Quốc; (ii) Diễn đàn XTTM sản phẩm thủy sản nhân dịp Hội chợ Thủy sản toàn cầu tại Bruxel - Bỉ; (iii) Diễn đàn Kết nối giao thương nông lâm thủy sản, tháo gỡ khó khăn trong xuất khẩu thủy sản tại Ả Rập Xê Út; (iv) Diễn đàn giao thương doanh nghiệp Việt Nam - Nhật Bản; (v) Diễn đàn Xúc tiến thương mại các sản phẩm nông sản (gạo, rau quả, thủy sản) khu vực phía Bắc Trung Quốc, kết hợp làm việc với các cơ quan, doanh nghiệp tại Sơn Đông.

Theo dõi thông tin về ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu phi để đánh giá tiềm năng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc; tham gia đoàn công tác thúc đẩy ký kết nghị định thư về sữa và các thỏa thuận hợp tác khác trong khuôn khổ chuyến thăm cấp cao của lãnh đạo Nhà nước Việt Nam sang Bắc Kinh; phối hợp với Đại

sứ quán Việt Nam tại Canada kết nối tập đoàn Costco với các doanh nghiệp tại Việt Nam.

## **2.7. Quản lý chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm**

Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thanh, kiểm tra ATTP theo các Thông tư: số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018, số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018; tiếp tục triển khai Chương trình giám sát tồn dư hóa chất, kháng sinh trong thủy sản nuôi, Chương trình giám sát VS ATTP vùng thu hoạch nhuyễn thể 2 mảnh vỏ, Chương trình giám sát ATTP đối với sản phẩm NLTS chế biến.

Đôn đốc, hỗ trợ các địa phương nhân rộng, mở rộng chuỗi cung ứng nông lâm thủy sản an toàn gắn với truy xuất nguồn gốc thông qua bao gói, ghi nhãn, dán tem truy xuất điện tử.

Phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xây dựng và tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch năm 2019 thực hiện Chương trình phối hợp “Tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng giai đoạn 2017 - 2020”.

Tiếp tục phối hợp với VTV thực hiện chương trình “Nông nghiệp sạch cho người Việt Nam, cho Thế giới” để tuyên truyền, quảng bá sản phẩm nông sản, thủy sản an toàn; cập nhật danh sách chuỗi cung ứng nông lâm thủy sản an toàn trên toàn quốc phục vụ chương trình phối hợp với VTV và Báo Nông nghiệp Việt Nam tuyên truyền quảng bá sản phẩm, cơ sở sản xuất kinh doanh, phân phối nông sản, thủy sản an toàn.

## **2.8. Phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới**

Hoàn thiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất để giảm nghèo để hướng dẫn các địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2019; hướng dẫn triển khai các lớp bồi dưỡng tập huấn cán bộ, công chức làm công tác bố trí dân cư; triển khai mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất cho các hộ dân vùng bố trí dân cư thuộc Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư.

Hướng dẫn, đôn đốc các Bộ, ngành Trung ương và địa phương triển khai Kế hoạch Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoàn thiện văn bản hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng 10 năm thực hiện Chương trình; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng Kế hoạch truyền thông về Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình.

Xây dựng, phê duyệt danh mục một số nhiệm vụ cấp bách thuộc Chương trình Khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới, để giao trực tiếp và phương án phân bổ kinh phí năm 2019.

Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các địa phương triển khai Chương trình OCOP; trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Bộ tiêu chí tạm thời đánh giá, xét công nhận sản phẩm OCOP giai đoạn 2018 - 2020; ban hành Bộ Tài liệu tập huấn quốc gia chương trình OCOP; hoàn thiện Đề án thành lập Trung tâm Thiết kế sáng tạo OCOP Quốc gia. Chuẩn bị tổ chức các Hội nghị, diễn đàn: Hội nghị kết nối khách hàng, xúc tiến tiêu thụ nông sản với BigC; Diễn đàn phát triển HTX gắn với biến đổi khí hậu vùng ĐBSCL; Diễn đàn Quốc tế và Triển lãm sản phẩm OCOP (OCOP) tại TP. Hồ Chí Minh.

## **2.9. Đầu tư xây dựng cơ bản**

Khối lượng thực hiện giải ngân vốn đầu tư công năm 2019 tương đối lớn đặc biệt đối với nguồn vốn TPCP (cao hơn 1,5 lần so với năm 2018); các đơn vị cần tập trung, quyết liệt chỉ đạo tốt các giải pháp, chủ động rà soát lại kế hoạch tổng thể từng dự án để làm cơ sở đôn đốc thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2019, tạo tiền đề hoàn thành kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

Tiếp tục rà soát, nắm bắt kịp thời các khó khăn vướng mắc để tháo gỡ tại hiện trường; tổ chức các hội thảo chuyên sâu về GPMB để chia sẻ kinh nghiệm và có giải pháp cụ thể; ủy quyền cho các chủ đầu tư có đủ năng lực thực hiện một số nhiệm vụ của người quyết định đầu tư.

Tiếp tục phối hợp để triển khai đồng bộ, hiệu quả các dự án ODA trên địa bàn các tỉnh/thành phố các dự án có hợp phần đền bù giải phóng mặt bằng; có văn bản gửi địa phương đẩy nhanh tiến độ GPMB và sớm bố trí vốn đối ứng như đã cam kết.

Rà soát các nguồn vốn kết dư của các dự án để bố trí cho các dự án đang thiếu vốn; điều chỉnh linh hoạt kế hoạch vốn năm 2019 giữa các dự án, các chủ đầu tư; đôn đốc các chủ đầu tư rà soát điều chỉnh lại tổng tiến độ thực hiện dự án cho phù hợp với vốn kế hoạch được giao; thực hiện đúng cam kết về tiến độ thi công, tiến độ giải ngân và giảm mức độ hoàn ứng để tăng kết quả giải ngân.

## **2.10. Các nhiệm vụ khác**

- **Tổ chức cán bộ:** Tổng hợp, thẩm định, phê duyệt Đề án sắp xếp tinh gọn bộ máy của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; xây dựng Kế hoạch, bảng lương theo vị trí việc làm, chức danh, chức vụ lãnh đạo và phụ cấp ưu đãi nghề đối với viên chức chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT thuộc phạm vi quản lý, gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; tổng hợp, trình Chính phủ danh sách khen thưởng đợt I/2019; ban hành Kế hoạch hoạt động thi đua khen thưởng năm 2019.

- **Kế hoạch, tài chính:** Rà soát các nguồn vốn kết dư của các dự án để bố trí cho các dự án đang thiếu vốn; kiểm tra hiện trạng nhà đất tại 2 tỉnh Nghệ An và Đắk Lắk; thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách năm 2018; tiếp tục thẩm tra quyết toán hoàn thành các dự án.

- **Hợp tác quốc tế:** Hoàn thiện công tác chuẩn bị và tham gia đoàn Lãnh đạo cấp cao thăm chính thức Trung Quốc và tham dự hội nghị Vòng đai và Con đường. Chuẩn bị nội dung làm việc với Ngoại trưởng Colombia. Xây dựng kế hoạch tổng thể tổ chức Hội nghị đặc biệt các Quan chức cấp cao ASEAN về nông lâm nghiệp, Hội nghị Hồ tiêu Quốc tế. Xây dựng danh mục đề xuất dự án vận động tài trợ từ các Quỹ: GCF, GEF, AF, CCAC. Xây dựng kế hoạch triển khai thỏa thuận đối tác chiến lược trong lĩnh vực nông nghiệp với Vương quốc Bỉ. Rà soát và thúc đẩy hợp tác nông nghiệp với các nước Vê-nê-du-ê-la, Chi-lê và Mông Cổ

- **Về công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:** Tiếp tục chỉ đạo xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ theo kế hoạch./.

**Nơi nhận:**

- VP Chính phủ (TH, NN);
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các Sở NN&PTNT;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Công đoàn ngành NN&PTNT;
- Đảng ủy cơ quan Bộ;
- Công đoàn cơ quan Bộ;
- VP (TT, TH);
- Lưu: VT, VP (15).

Website:  
[www.omard.gov.vn](http://www.omard.gov.vn)

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Hà Công Tuấn**